

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC HÒA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2021/DS-ST.

Ngày: 11 - 6 - 2021.

V/v “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tài.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Rạt.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 46/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2021 về việc “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2020/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 76/2021/QĐST-DS ngày 20/5/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Cửu Anh Ch, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khu vực 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh L.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1960 và bà Đỗ Kim Th, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Ấp 3B, xã H, huyện Đ, tỉnh L.

Tạm trú: Ấp B1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L.

(Ông Ch có mặt, ông Đ và bà Th vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 01 năm 2021 và tại phiên tòa ông Nguyễn Cửu Anh Ch trình bày như sau:*

Do quen biết nhau nên vào ngày 31/12/2019 vợ chồng ông Đ và bà Th có hỏi mượn ông số tiền là 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng) hẹn cho đến ngày 15/01/2020 sẽ trả lại cho ông số tiền trên. Tuy nhiên, đến nay sau nhiều lần ông yêu cầu ông Đ và bà Th trả lại cho ông số tiền trên nhưng ông Đ và bà Th vẫn chưa

thực hiện. Do đó, nay ông yêu cầu ông Đ và bà Th có trách nhiệm trả lại cho ông số tiền 55.000.000 đồng, về lãi suất ông không yêu tính lãi suất.

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Căn cứ vào lời trình bày của đương sự, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử nhận định:*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Cửu Anh Ch khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Kim Th trả số tiền đã mượn. Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản; Ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Kim Th hiện đang cư trú tại, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Theo đơn khởi kiện và theo Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ thì nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng vay mượn tài sản. Bị đơn không có yêu cầu phản tố trong vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chỉ xem xét đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và giải quyết hậu quả theo quy định pháp luật.

[3] Về thủ tục tại phiên tòa: Tại phiên tòa, bị đơn là ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Kim Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp.

[4] Đương sự có mặt tại phiên tòa không xuất trình, giao nộp bổ sung thêm chứng cứ mới nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được công khai tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lời khai nhận của các đương sự tại phiên tòa để xét xử vụ án.

[5] Về nội dung yêu cầu: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào ngày 31/12/2019, ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Kim Th có hợp đồng mượn tiền của ông Nguyễn Cửu Anh Ch. Cụ thể ông Ch cho ông Đ và bà Th mượn số tiền 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng) ông Đ và bà Th có làm giấy mượn tiền lập ngày 31/12/2019 và thời gian trả số tiền trên cho ông Ch vào ngày 15/01/2020. Nay đã quá thời gian trả, mặc dù ông Ch nhiều lần đến gặp ông Đ và bà Th yêu cầu ông Đ và bà Th trả cho ông số tiền trên nhưng ông Đ và bà Th vẫn cố tình né tránh không thực hiện.

Đối với ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Kim Th, mặc dù biết ông Ch khởi kiện thông qua các văn bản tố tụng của Tòa án mà ông Đ và bà Th đã nhận được, có nội dung yêu cầu ông Đ và bà Th phải trả cho ông Ch số tiền 55.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất của số tiền trên nhưng ông Đ và bà Th không phản hồi ý kiến. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự ông Đ và bà Th không phản đối những chứng cứ yêu cầu ông Ch đưa ra thì xem như ông Đ và bà Th thừa nhận chứng cứ

của ông Ch nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết buộc ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Kim Th có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Cửu Anh Ch số tiền 55.000.000 đồng về lãi suất ông Ch không yêu cầu nên không đề cập xem xét đến.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, để làm rõ số tiền mượn của bị đơn, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Kim Th đến Tòa để trình bày ý kiến của mình nhưng ông Đ và bà Th vẫn vắng mặt xem như đã tự từ bỏ quyền cung cấp chứng cứ, quyền tự bảo vệ lợi ích của mình trước Tòa nên phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ. Do đó, việc ông Ch tự nguyện khai báo về số tiền mà ông Đ và bà Th đã mượn là có thiện chí, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[6] Về thời hạn thanh toán: Căn cứ giấy mượn tiền được lập ngày 31/12/2019 do ông Đ và bà Th đã ký. Ông Đ và bà Th hẹn ông Ch cho đến ngày 15/01/2020 thì sẽ trả số tiền trên cho ông Ch nhưng cho đến nay vượt quá thời gian hẹn nhưng ông Đ và bà Th vẫn không thực hiện. Do đó, ông Đ và bà Th vi phạm thời hạn trả nợ theo như thỏa thuận làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Ch. Nên ông Ch yêu cầu ông Đ và bà Th phải thanh toán số tiền nợ gốc ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Kim Th có trách nhiệm liên đới phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 494, Điều 495 và 496 Bộ luật dân sự năm 2015; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Cửu Anh Ch đối với ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Kim Th.

2. Buộc ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Kim Th có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Cửu Anh Ch số tiền 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 1 Điều 357 và mức lãi suất được áp dụng theo quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Kim Th liên đới phải chịu 2.750.000 đồng (Hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Cửu Anh Ch số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.375.000 đồng (Một triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tại biên lai số 0007381 ngày 22/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND tỉnh Long AN.
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện
- Đương sự
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Đã ký**  
**Nguyễn Văn Tài**